CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ, CUỐI KÌ I; GIỮA KÌ, CUỐI KÌ II
NĂM HỌC 2022-2023. MÔN ĐỊA LÍ - LỚP 12
(Đính kèm Công văn số 3091 /SGDĐT-GDTrH ngày 13 /10 /2022 của Sở GDĐT)

I. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ, CUỐI KÌ I

1. Cấu trúc đề kiểm tra giữa kì I, năm học 2022-2023

- Thời gian: 45 phút.

- Nội dung: Từ bài 2-10 *(trừ các bài, các nội dung giảm tải theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT)*, bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT.

- Hình thức kiểm tra là tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan; thang điểm 10; được chia ra như sau:

+ *Phần tự luận:* Chiếm 20%; có thể từ 1 đến 2 câu; tổng cộng 2 điểm (1 điểm ở mức độ biết, 1 điểm ở mức độ hiểu).

Nội dung ôn tập: Giáo viên có thể chọn các nội dung trong các bài 2, 6, 7, 8, 9, 10 của sách giáo khoa.

+ *Phần trắc nghiệm khách quan*: Chiếm 80% với 32 câu (biết: 20 câu, hiểu 4 câu, vận dụng thấp 4 câu, vận dụng cao 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm, tổng cộng 8 điểm.

- Kỹ năng liên quan đến Atlat Địa lí Việt Nam, bảng số liệu, biểu đồ sẽ được lồng ghép trong các câu hỏi kiểm tra.

MA TRẬN PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

Nội dung	**Bài**	**Mức độ nhận thức**			
		Biết	*Hiểu*	*Vận dụng thấp*	*Vận dụng cao*
Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Bài 2: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	3		4	4
Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam	Bài 6, 7: Đất nước nhiều đồi núi	7	2		
	Bài 8: Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển	2	1		
	Bài 9, 10: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	8	1		
Điểm, số câu hàng dọc		**Số câu: 20 Điểm: 5,0 Tỉ lệ: 50%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**

2. Cấu trúc đề kiểm tra cuối kì I, năm học 2022-2023

- Thời gian: 45 phút.

- Nội dung: Từ bài 2-15 *(trừ các bài, các nội dung giảm tải theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT)*, bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT.

- Hình thức kiểm tra là tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan; thang điểm 10; được chia ra như sau:

+ *Phần tự luận:*

Chiếm 20%; có thể từ 1 đến 2 câu; tổng cộng 2 điểm (1 điểm ở mức độ biết, 1 điểm ở mức độ hiểu).

Nội dung ôn tập: Giới hạn ở chủ đề "Thiên nhiên phân hóa đa dạng" (Bài 11, 12 của sách giáo khoa).

+ Phần trắc nghiệm khách quan: Chiếm 80% với 32 câu (biết: 20 câu, hiểu 4 câu, vận dụng thấp 4 câu, vận dụng cao 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm, tổng cộng 8 điểm.

- Kỹ năng liên quan đến Atlat Địa lí Việt Nam, bảng số liệu, biểu đồ sẽ được lồng ghép trong các câu hỏi kiểm tra.

MA TRẬN PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

Nội dung	**Bài**	**Mức độ nhận thức**			
		Biết	*Hiểu*	*Vận dụng thấp*	*Vận dụng cao*
Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	Bài 2: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ	3 câu	1 câu	4 câu	4 câu
Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam	Bài 6, 7: Đất nước nhiều đồi núi	4 câu	1 câu		
	Bài 8: Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển	2 câu			
	Bài 9, 10: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	5 câu	1 câu		
	Bài 11, 12: Thiên nhiên phân hóa đa dạng	4 câu			
Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên	Bài 14: Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	1 câu			
	Bài 15: Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	1 câu	1 câu		
Điểm, số câu hàng dọc		**Số câu: 20 Điểm: 5,0 Tỉ lệ: 50%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**

II. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ, CUỐI KÌ II

1. Cấu trúc đề kiểm tra giữa kì II, năm học 2022-2023

- Thời gian: 45 phút.

- Nội dung: Từ bài 16-31 *(trừ các bài, các nội dung giảm tải theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT)*, bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT.

- Hình thức kiểm tra là tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan; thang điểm 10; được chia ra như sau:

+ Phần tự luận:

Chiếm 20%; có thể từ 1 đến 2 câu; tổng cộng 2 điểm (1 điểm ở mức độ biết, 1 điểm ở mức độ hiểu).

Nội dung ôn tập: Giáo viên có thể chọn các nội dung sau: Địa lí dân cư Việt Nam, Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp, Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp, Một số vấn đề phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.

+ Phần trắc nghiệm khách quan: Chiếm 80% với 32 câu (biết: 20 câu, hiểu 4 câu, vận dụng thấp 4 câu, vận dụng cao 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm, tổng cộng 8 điểm.

- Kỹ năng liên quan đến Atlat Địa lí Việt Nam, bảng số liệu, biểu đồ sẽ được lồng ghép trong các câu hỏi kiểm tra.

MA TRẬN PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

Chủ đề	Nội dung	Bài	Mức độ nhận thức			
			Biết	*Hiểu*	*Vận dụng thấp*	*Vận dụng cao*
Địa lí dân cư		Bài 16: Đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta	2 câu	1	4 câu	4 câu
		Bài 17: Lao động và việc làm	2 câu			
		Bài 18: Đô thị hóa	1 câu			
Địa lí kinh tế (Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và Địa lí các ngành kinh tế)	*Chuyển dịch cơ cấu kinh tế*	Bài 20: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	1 câu			
	Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp	Bài 22: Vấn đề phát triển nông nghiệp	2 câu			
		Bài 24: Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp	2 câu	1 câu		
	Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp	Bài 26: Cơ cấu ngành công nghiệp	2 câu			
		Bài 27: Vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm	3 câu	1 câu		
		Bài 28: Vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp	1 câu			
	Một số vấn đề phát triển và phân bố các ngành dịch vụ	Bài 30: Vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc	2 câu			
		Bài 31: Vấn đề phát triển thương mại và du lịch	2 câu	1 câu		
Điểm, số câu hàng dọc			**Số câu: 20 Điểm: 5,0 Tỉ lệ: 50%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**

2. Cấu trúc đề kiểm tra cuối kì II, năm học 2022-2023

- Thời gian: 45 phút.

- Nội dung: Từ bài 16 đến bài 42 *(trừ các bài, các nội dung giảm tải theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT)*; bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ GDĐT.

- Hình thức kiểm tra là tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan; thang điểm 10; được chia ra như sau:

+ *Phần tự luận*: Chiếm 20%; có thể từ 1 đến 2 câu; tổng cộng 2 điểm (1 điểm ở mức độ biết, 1 điểm ở mức độ hiểu).

Nội dung: Giới hạn ở các bài: Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng.

+ *Phần trắc nghiệm khách quan*: Chiếm 80% với 32 câu (biết: 20 câu, hiểu 4 câu, vận dụng thấp 4 câu, vận dụng cao 4 câu), mỗi câu 0,25 điểm, tổng cộng 8 điểm.

- Kỹ năng liên quan đến Atlat Địa lí Việt Nam, bảng số liệu, biểu đồ sẽ được lồng ghép trong các câu hỏi kiểm tra.

MA TRẬN PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

Chủ đề	**Nội dung**	**Bài**	**Mức độ nhận thức**			
			Biết	*Hiểu*	*Vận dụng thấp*	*Vận dụng cao*
Địa lí dân cư		Bài 16: Đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta	1 câu		4 câu	4 câu
		Bài 17: Lao động và việc làm	1 câu			
		Bài 18: Đô thị hóa	1 câu			
Địa lí Kinh tế (Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và Địa lí các ngành kinh tế)	***Chuyển dịch cơ cấu kinh tế***	Bài 20: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	1 câu			
	Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp	Bài 22: Vấn đề phát triển nông nghiệp	1 câu			
		Bài 24: Vấn đề phát triển ngành thủy sản và lâm nghiệp	1 câu			
	Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp	Bài 26: Cơ cấu ngành công nghiệp	1 câu			
		Bài 27: Vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm	1 câu	1 câu		
		Bài 28: Vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp	1 câu			
	Một số vấn đề phát triển và phân bố các ngành dịch vụ	Bài 30: Vấn đề phát triển ngành giao thông vận tải và thông tin liên lạc	1 câu			
		Bài 31: Vấn đề phát triển thương mại và du lịch	1 câu			
Địa lí các vùng kinh tế		Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ	1 câu			
		Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng	1 câu			
		Bài 35: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung Bộ	1 câu			
		Bài 36: Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở duyên hải Nam Trung Bộ	1 câu	1 câu		
		Bài 37: Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên	1 câu	1 câu		

	Bài 39: Vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ	1 câu			
	Bài 41: Vấn đề sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long	2 câu			
	Bài 42: Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo	1 câu	1 câu		
Điểm, số câu hàng dọc		**Số câu: 20 Điểm: 5,0 Tỉ lệ: 50%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**	**Số câu: 4 Điểm: 1,0 Tỉ lệ: 10%**